

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
(gồm 04 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN (chuyên)

Ngày thi: 09/04/2023 – 16/04/2023

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Giám khảo chấm đúng theo Hướng dẫn chấm của Dự án The Gifted Battlefield.
2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm.
3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.
4. Giám khảo căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để chấm điểm thích hợp.

**II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

Câu	Nội dung	Điểm
	<b>Từ bài thơ của Wislawa Szymborska, viết bài văn với nhan đề “<i>Khi tôi là một phần của sự bất công</i>”.</b>	<b>4,0</b>
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần nhan đề, mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề. Thiếu nhan đề: - 0,25	0,5
1	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động <i>Học sinh có thể đưa ra nhiều suy nghĩ, quan điểm khác nhau về vấn đề. Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:</i> - Giải thích: Bất công là tình huống con người không thể làm thỏa đáng cho mọi trường hợp, khi thế giới bao giờ cũng sẽ tồn tại những thiệt thòi, những lời bào chữa cứ lặp đi lặp lại, không thể thay đổi, cũng không có điểm dừng. Đôi khi bất công diễn ra dựa trên sự phân biệt, nhưng cũng có đôi khi bất công tồn tại như một giới hạn tự nhiên của mỗi một người, khi chúng ta đều không giống nhau, vậy thì rất khó để xây dựng một trạng thái bình đẳng hoàn toàn giữa tất cả mọi người với nhau → <i>Theo lẽ thông thường, con người sẽ luôn nỗ lực để xóa bỏ bất công, kêu gọi sự bình đẳng giữa người với người, tuy nhiên Wislawa Szymborska đã chỉ ra rằng, trên đời này không thể tồn tại công bằng tuyệt đối bởi chướng ngại của mỗi một người đều là bản thân họ. Chúng ta luôn là một phần của sự bất công, dù chúng ta thành khẩn, thiện lành và không mong muốn nó tới chừng nào.</i> - Bàn luận: + Mỗi một con người đều tồn tại những giới hạn rất khác nhau, tùy thuộc vào những trải nghiệm của họ trong cuộc sống. Những tri thức mà ta biết là một giới hạn, vì ta sẽ chẳng bao giờ có thể hiểu hết được suy nghĩ và cảm nhận bên trong	2,5

	<p>của một người khác. Những nhu cầu, ước muốn của ta cũng là một giới hạn, vì khi ta đạt được chúng cũng có nghĩa là ta đã lấy bớt đi của người khác một cơ hội. Bản chất sự tồn tại của chúng ta cũng là một giới hạn, không khí, nước, không gian ta sống đều chiếm thêm một chỗ trên trái đất, phải tranh giành với cây cối, động vật và người khác. Dù chúng ta có cố gắng đến mấy, những giới hạn ấy vẫn sẽ luôn tồn tại, ngăn cản chúng ta không thể nào đạt được tới trạng thái thấu suốt hoàn toàn những bất công, thiệt thòi mà người khác phải gánh chịu vì ta, dẫn cho ta không hề cố ý. Khi không ý thức được sự bất công này, con người luôn mong muốn được trường dưỡng, bành trướng cái tôi to lớn thêm, mà quên mất rằng bên cạnh, vạn vật đều đã hi sinh rất nhiều chỉ để họ có thể tồn tại.</p> <p>+ Tuy nhiên, hiểu về sự bất công này cũng giúp con người có thể sống bao dung hơn với chính mình, với vạn vật. Thay vì tiếp tục bành trướng cái tôi, con người sẽ học được cách sống hài hòa và biết ơn tự nhiên, biết ơn người khác. Lời xin lỗi trước vạn vật trong bài thơ, thực chất cũng chính là lời “cảm ơn vì đã tha thứ”.</p> <p>+ Không đồng tình với những người vì lợi ích cá nhân mà lấn át tự nhiên và người khác: con người xâm chiếm, hủy hoại thiên nhiên, phân biệt, kì thị lẫn nhau vì màu da, giới tính... cũng như những người tự cho mình là thỏa đáng, thiếu đi sự cảm thông, nhẫn nại.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Biết ơn sâu sắc thế giới xung quanh vì đã nuôi dưỡng cho cái tôi của mỗi người, ý thức được về sự hạn chế của chính mình để nỗ lực xóa bỏ những khoảng cách, bất công bằng sự thấu hiểu, tình yêu và lòng bao dung.</p>	
	<p>c. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	0,5
2	<p><b>Viết bài văn bàn về tính giải trí trong văn học.</b></p>	6,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài viết</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề; triển khai vấn đề thành các luận điểm; vận dụng tốt các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p><i>Tùy vào cảm nhận và suy nghĩ riêng mà học sinh có những cách triển khai bài làm khác nhau. Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:</i></p> <p>- Giải thích: <i>Tính giải trí</i> là hệ quả của <i>chức năng phục hồi năng lượng sống</i> của văn chương. Giải trí là khả năng giúp người đọc khuây khỏa, được thư giãn, đi vào lao động tinh thần sau thời gian lao động tay chân. Trong khi đó, <i>văn học giải trí</i> là khái niệm về một dòng văn học trong sự phân biệt với <i>văn học hàn lâm</i>: nếu văn học hàn lâm đòi hỏi sự phân tích nghĩa sâu hơn về mặt nội dung, phức tạp hơn về mặt hình thức nghệ thuật và phục vụ cho một công chúng có trình độ nhất định, văn học giải trí lại đơn giản và dễ tiếp cận hơn, phục vụ cho đại chúng nhằm mục đích thư giãn, giải khuây, ai cũng có thể tiếp nhận mà không cần quá</p>	4,5

nhiều trình độ → Nếu văn học giải trí nhắm đích vào tính giải trí của văn học, tính giải trí của văn học lại có phạm vi bao quát rộng lớn hơn, bao gồm cả văn học giải trí lẫn văn học hàn lâm. Tính cách giải trí giúp cho văn chương trở nên đúng nghĩa là một sinh hoạt tinh thần, giúp con người được thả mình khỏi những gánh nặng trong cuộc sống thực tế, vậy nên nó là yếu tố cần thiết, thay thế cho sự tồn tại của văn chương.

- Bàn luận:

+ Tính cách giải trí xuất phát từ ngay giai đoạn đầu của sinh hoạt sáng tác văn chương. Nhà văn có một xung năng tinh thần, vậy nên anh ta viết ra tác phẩm để *giải tỏa* xung năng đó. Anh ta có một mối quan tâm, một nỗi bận lòng trong thực tế, anh ta viết nó ra để *khuây khoa*. Đó chính là những biểu hiện đầu tiên của tính cách giải trí. Trải qua quá trình lao động sáng tạo, đến được với người đọc, tính cách giải trí cũng thể hiện ở chỗ: nhu cầu đầu tiên và cơ bản nhất của mọi độc giả phổ thông khi tiếp cận và đọc tác phẩm văn chương là để được *thư giãn, bồi đắp đời sống tinh thần*, là một biểu hiện của sự thoát li khỏi đời sống thực tế.

+ Văn học là một sinh hoạt tinh thần, vậy nên bên cạnh nhu cầu lao động tay chân, con người cũng có nhu cầu được nhập vai, được thoát li, được gửi gắm tâm tư, suy nghĩ trong tinh thần của mình ra bên ngoài. Đó là một nhu cầu tồn tại gần như là không có mục đích. Cùng lúc đó, giải trí là khái niệm thuộc về tinh thần, nó là cảm giác thư thả, thoải mái, là hệ quả của một hành động nào đó giúp con người được giải tỏa những căng thẳng. Vậy nên bản chất loại thể của văn học hay nghệ thuật nói chung đều bao hàm và tạo điều kiện cho tính cách giải trí.

- Phân tích một số tác phẩm để thấy *tính cách giải trí*. Có thể chọn những tác phẩm được gợi ý trong đề bài hoặc những tác phẩm bên ngoài (kể cả tác phẩm ngoài SGK). Cần hiểu được tính cách giải trí không chỉ giới hạn trong cái hài, trong tiếng cười mà còn nằm trong quá trình người đọc thoát li hiện thực và nhập vai vào thế giới văn học, đem lại sự thỏa mãn, bù đắp cho những thiệt thòi, những nhu cầu chưa được đáp ứng của họ trong thực tế.

*Một số gợi ý:*

+ *Các truyện cổ tích, ca dao, hay văn học dân gian nói chung thể hiện trực tiếp tính cách giải trí từ trong quá trình sáng tác đến tiếp nhận: Tác giả dân gian sáng tác và diễn xướng tác phẩm của mình trong môi trường tập thể, dùng để giải khuây sau những giờ làm trên đồng ruộng, vừa có thể kí thác những nỗi niềm, triết lí về sự đời, vừa có thể an lòng với sự bù đắp mà thế giới hư cấu đã mang lại cho những thiệt thòi của họ: “Ở hiền gặp lành”, “Ác giả ác báo”...*

+ *“Truyện Kiều” là một tác phẩm vừa thuộc dòng văn học hàn lâm, vừa thuộc dòng văn học giải trí. Tính cách giải trí thể hiện ở chỗ: bà con khắp nơi, ở mọi tầng lớp đều có thể đọc và hiểu “Truyện Kiều” theo khả năng của mình, văn hóa Kiều thâm nhập vào văn hóa dân gian với lấy Kiều, bói Kiều, ngâm vịnh Kiều... phục vụ cho đời sống tinh thần của đông đảo tầng lớp sau những giờ lao động.*

+ *Thơ Hồ Xuân Hương với lối “đổ tục giảng thanh”, mang màu sắc tươi sáng của không khí hội hè dân gian, tín ngưỡng phồn thực, đặc trưng bởi lối nghĩ táo bạo, châm biếm và hài hước.*

<p>+ “Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng với cách xây dựng tình huống éo le, nhân vật “ăn may” mà lên đời, một mặt mang lại tiếng cười vì sự cường điệu và tình huống truyện trớ trêu, mặt khác lại đã kích sâu cay một xã hội Âu hóa nửa mùa, lai căn mất gốc.</p> <p>+ Đánh giá, mở rộng vấn đề bàn luận:  <i>Một số gợi ý:</i></p> <p>+ Tính cách giải trí góp phần giúp thông điệp, suy tưởng của nhà văn được truyền tải rõ ràng, hiệu quả và dễ tiếp cận hơn. Song một tác phẩm hay vẫn cần có sự cân bằng giữa chất giải trí và chất suy tưởng. Chất giải trí làm tác phẩm đến được với nhiều công chúng, song nếu thiên lệch thì tác phẩm dễ trở nên kém giá trị, thiếu sức bền, bởi lẽ giải trí là một nhu cầu thường trực và cần được tái tạo liên tục nếu không muốn trở nên nhàm chán. Chất suy tưởng lại làm nên giá trị lâu dài của tác phẩm, song nếu thiên lệch thì lại khó tiếp cận, kén độc giả, hiệu quả truyền tải cũng không được cao. Tác phẩm hay là tác phẩm vừa phục vụ được cho công chúng hàn lâm, vừa phục vụ được cho đại chúng phổ thông.</p> <p>+ Giữa sự tồn tại của dòng văn học giải trí trong cơ chế thị trường, nhà văn cũng cần phải có sự quyết liệt, kiên định, tránh chạy theo thị hiếu mà thiếu đi suy tưởng sâu sắc, phải giữ được chất riêng, chất mới của mình. Người đọc cũng cần tạo cho mình một màng lọc, phân biệt được tác phẩm nào là có giá trị, tác phẩm nào là giải trí đơn thuần, từ đó khuyến khích sự hình thành của một cộng đồng đọc văn minh, đa dạng và bền vững.</p>	
<p>c. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề kể, nghị luận,...</p>	0,5
<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,5